

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 3100406538

Đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 01 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 26 tháng 05 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG PHIÊM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tiểu khu 2, Thị Trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Điện thoại: 052.3862856, 0983.862.856

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

30.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN ĐÀN	Việt Nam	Tiểu khu 2, Thị Trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	4.000.000.000	13,333	044064000360	
2	NGUYỄN ĐĂNG TUNG	Việt Nam	Tiểu khu 2, Thị Trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	3.500.000.000	11,667	044072001537	

Trương Văn Đan

3	NGUYỄN VĂN ĐOÀI	Việt Nam	Tiểu khu 2, Thị Trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	3.500.000.000	11,667	194054322
4	NGUYỄN QUANG SÁNG	Việt Nam	Tiểu khu 2, Thị Trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	3.500.000.000	11,667	194222333
5	NGUYỄN THỊ ĐÁN	Việt Nam	Thôn Hồ, Xã Hoà Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	3.500.000.000	11,667	191202973
6	NGUYỄN THỊ GẨM	Việt Nam	Tiểu khu 2, Thị Trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	3.000.000.000	10,000	191260687
7	NGUYỄN VĂN ĐÀM	Việt Nam	Thôn Hồ, Xã Hoà Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	3.000.000.000	10,000	191202974
8	NGUYỄN VĂN SÁO	Việt Nam	Thôn Hồ, Xã Hoà Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	3.000.000.000	10,000	044078001822
9	NGUYỄN NGỌC CỬ	Việt Nam	Thôn Hồ, Xã Hoà Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	3.000.000.000	10,000	044084001471

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN ĐĂNG TUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/11/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 044072001537

Ngày cấp: 30/07/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Tiểu khu 2, Thị Trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tiểu khu 2, Thị Trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Handwritten signature



Handwritten signature: Trần Thanh Huyền

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 29121000145

Chứng nhận lần đầu: Ngày 08 tháng 08 năm 2010

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Xét Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 17/8/2010 và hồ sơ kèm theo của Công ty TNHH Trường Phiêm;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch & Đầu tư tại Công văn số 1333/KHHĐT-KTDN, ngày 8/9/2010.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Chứng nhận: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG PHIÊM

Địa chỉ trụ sở chính: Tiểu khu 2, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2902000820 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp, đăng ký lần đầu ngày 10/01/2007.

Đại diện bởi: ông Nguyễn Đăng Tùng.

Chức danh: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc

Sinh ngày: 10/11/1972.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 194051916 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17/3/2005.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu 2, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Chỗ ở hiện tại: Tiểu khu 2, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Tên dự án: XÍ NGHIỆP GẠCH TUYẾN HÒA TRẠCH II.

Điều 2. Mục tiêu của dự án:

- Sản xuất gạch Tuynel đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Quy mô sản xuất: 10 triệu sản phẩm/năm.

Điều 3. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hoà Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Diện tích đất sử dụng: Theo quyết định cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Tổng vốn đầu tư: 9,8 tỷ đồng

Trong đó: - Vốn doanh nghiệp: 4,8 tỷ đồng

- Vốn vay: 5 tỷ đồng.

Điều 5. Thời hạn hoạt động: 50 năm.

Điều 6. Tiến độ thực hiện dự án: Dự án sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư.

Nếu vì lý do chủ quan của nhà đầu tư, nhà đầu tư không triển khai hoặc thực hiện chậm tiến độ, thực hiện không đúng với nội dung dự án đăng ký thì Giấy chứng nhận đầu tư sẽ bị thu hồi theo quy định và không được bồi thường kinh phí.

Điều 7. Các ưu đãi đối với dự án:

- Được miễn tiền thuê đất, thuế mặt nước trong thời gian xây dựng và 11 năm kể từ khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động (Khoản c, Mục 4, Điều 14 tại Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuế mặt nước).

- Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế (Khoản b, Mục 1, Điều 16 tại Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp).

Điều 8. Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình. *th*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI CHỮ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐĂNG

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 111/QĐ-UBND

Bố Trạch, ngày 24 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết khu đất Công ty TNHH Trường Phiêm xin thuê để xây dựng Xí nghiệp gạch Tuynel tại xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính Phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2004/TT-BTNMT ngày 01/11/2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 25/01/2010 của UBND huyện về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2015 khu vực thôn Đồng Vụng, xã Hòa Trạch;

Xét hồ sơ đề nghị phê duyệt quy hoạch chi tiết sử dụng đất và ý kiến của UBND xã Hòa Trạch tại Tờ trình số 20/TTr-TP ngày 27/01/2010 của Công ty TNHH Trường Phiêm;

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết khu đất Công ty TNHH Trường Phiêm xin thuê để xây dựng Xí nghiệp gạch Tuynel tại thôn Đồng Vụng, xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch với các nội dung sau:

1. Địa điểm quy hoạch: Tại khu vực thôn Đồng Vụng, xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch. Có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc : Giáp đất sản xuất nông nghiệp;
- Phía Nam : Giáp đất sản xuất nông nghiệp;
- Phía Đông: Giáp đường giao thông liên xã;
- Phía Tây : Giáp đất sản xuất nông nghiệp.

2. Tổng diện tích lập quy hoạch: 24.334,0 m².

(Hai mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi bốn mét vuông)

Bao gồm các hạng mục:

- Nhà phơi gạch mộc: 3.792,0 m²;
- Nhà chứa đất: 554,0 m²;
- Bãi chứa đất: 5.544,0 m²;
- Kho than: 440,0 m²;
- Nhà bao che lò nung và sấy: 2.000,0 m²;
- Nhà cơ điện: 80,0 m²;

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

1. Cấp cho: Công ty TNHH Trường Phiêm.

- Người đại diện: ông: Nguyễn Đăng Tung
- Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Được phép xây dựng công trình: Xí nghiệp gạch Tuynel Hoà Trạch 2.

- Loại công trình: Công trình công nghiệp vật liệu xây dựng.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Tổng diện tích xây dựng: 2.496,0m².

Trong đó:

- + Nhà bao che lò nung, hầm sấy: 1.482,0m².

- + Nhà nghỉ trưa: 81,0m².

- + Nhà phơi gạch mộc: 231,0m².

- + Nhà chế biến tạo hình: 432,0m².

- + Nhà đất: 108,0m².

- + Nhà kho cơ khí: 108,0m².

- + Nhà chứa than: 54,0m².

- Chiều cao công trình:

Nhà bao che lò nung, hầm sấy; nhà phơi gạch mộc; nhà chế biến tạo hình; nhà phơi gạch mộc; nhà đất; nhà kho cơ khí; nhà chứa than cao: 6m; Nhà nghỉ trưa cao 5,1m tính từ cos 0.0m của công trình.

- Số tầng xây dựng mỗi công trình: 01.

- Trên lô đất: 517, tờ bản đồ: 19. Xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Trường Phiêm do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23/11/2010. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CT 00166.

- Diện tích: 24.334,0m².

- Cốt nền xây dựng công trình:

+ Nhà bao che lò nung, hầm sấy; nhà phơi gạch mộc; nhà chế biến tạo hình; nhà phơi gạch mộc; nhà đất; nhà kho cơ khí; nhà chứa than: Cao so với cốt tim đường giao thông liên xã (quy hoạch rộng 15m) là 0,20m.

+ Nhà nghỉ trưa: Cao so với cốt tim đường giao thông liên xã (quy hoạch rộng 15m) là 0,45m.

- Chi giới xây dựng: Nằm trong Mặt bằng tổng thể định vị công trình: Xí nghiệp gạch Tuynel Hoà Trạch 2 (Bản vẽ 01).

- Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật Quảng Bình (Địa chỉ: 35 Trương Pháp, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình)

- Màu sắc công trình: Theo thiết kế.

- Địa điểm xây dựng công trình: Xã Hòa Trạch - huyện Bố Trạch - tỉnh Quảng Bình.

3. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải xin gia hạn giấy phép.

Bố Trạch, ngày 16 tháng 12 năm 2011

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



han
Trần Quang Vũ

Nơi nhận *han*

- Như trên;
- Phòng Kinh tế & Hạ tầng;
- UBND xã Hòa Trạch;
- Lưu VT.

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY.

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kế.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp giấy phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải ...)
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi cần thay đổi thiết kế thì phải báo cáo và chờ quyết định của cơ quan cấp Giấy phép xây dựng.

GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung gia hạn:.....
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Bố Trạch, ngày tháng năm 200
ỦY BAN NHÂN DÂN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2242/QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày 16 tháng 6 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
dự án: Xí nghiệp gạch Tuynel Hòa Trạch 2 tại xã Hòa Trạch
huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình của Công ty TNHH Trường Phiêm**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định 21/2008/NĐ-CP ngày 28/2/2008 của Chính phủ về Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;


Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Xí nghiệp gạch Tuynel Hòa Trạch 2 tại xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình" của Công ty TNHH Trường Phiêm, ngày 29 tháng 6 năm 2010;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: "Xí nghiệp gạch Tuynel Hòa Trạch 2 tại xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình" đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo văn bản giải trình số 11/CV-CT ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Công ty TNHH Trường Phiêm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 652/TNMT-CCMT ngày 25 tháng 8 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Xí nghiệp gạch Tuynel Hòa Trạch 2 tại xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình" của Công ty TNHH Trường Phiêm (sau đây gọi là Chủ dự án). 

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Các yêu cầu về thiết kế, xây dựng và hoạt động của dự án phải tuân theo Luật Bảo vệ môi trường, đồng thời phải căn cứ đặc điểm tự nhiên của khu vực.

2. Đảm bảo các phân khu chức năng, xây dựng các hạng mục công trình của Nhà máy phải đúng theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

3. Trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Nhà máy phải áp dụng các biện pháp quản lý, thực hiện các biện pháp xử lý môi trường hiệu quả đối với bụi, độ ồn, khí thải, chất thải rắn và nước thải bảo đảm quy định theo Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Việt Nam nhằm bảo vệ môi trường và cảnh quan khu vực.

4. Quá trình vận chuyển nguyên liệu sản xuất và sản phẩm của Nhà máy phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp như che đậy thùng xe, phun ẩm sân bãi, nền đường... nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng đến đời sống của cộng đồng dân cư khu vực.

5. Tổ chức thực hiện công tác rà phá bom, mìn để phát hiện, xử lý kịp thời, đảm bảo an toàn trong quá trình thi công xây dựng dự án.

6. Đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt, tăng cường trồng vành đai cây xanh bao quanh khu vực Nhà máy để hạn chế sự khuếch tán bụi, tiếng ồn ra khu vực xung quanh, đồng thời tạo cảnh quan môi trường cho khu vực Nhà máy;

7. Niêm yết công khai tại địa điểm thực hiện dự án về các loại chất thải, công nghệ xử lý, thông số tiêu chuẩn về chất thải, các giải pháp bảo vệ môi trường để cộng đồng dân cư biết, kiểm tra và giám sát;

8. Sau khi hoàn thành các hạng mục công trình về bảo vệ môi trường, chủ dự án phải báo cáo với cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường tiến hành kiểm tra vận hành thử nghiệm đảm bảo đạt Tiêu chuẩn và Quy chuẩn về môi trường mới được đưa vào sử dụng theo quy định tại Thông tư 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

9. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Điều 3. Chủ dự án phải tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc "Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường" và Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường "Hướng dẫn về đánh giá môi

uk

trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường" và các yêu cầu của Quyết định này.

Điều 4. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm soát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 5. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 6. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 8. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND huyện Bố Trạch, Chủ tịch UBND xã Hòa Trạch và Giám đốc Công ty TNHH Trường Phiêm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *l. q*

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Lưu VT, CVTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



NGUYỄN XUÂN QUANG

Số: 1047/GXN-TNMT

Quảng Bình, ngày 12 tháng 9 năm 2013

GIẤY XÁC NHẬN

Việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án: Xí nghiệp gạch Tuynel Hòa Trạch 2 của Công ty TNHH Trường Phiêm

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình;

Căn cứ kết quả kiểm tra việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án: Xí nghiệp gạch Tuynel Hòa Trạch 2 tại xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình của Công ty TNHH Trường Phiêm, thực hiện vào ngày 04 tháng 7 năm 2013;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường,

XÁC NHẬN

Điều 1. Công ty TNHH Trường Phiêm (sau đây gọi là chủ dự án) đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án: Xí nghiệp gạch Tuynel Hòa Trạch 2, sau đây:

1. Công ty đã lắp đặt dây chuyền sản xuất khép kín, toàn bộ lượng khí thải từ lò nung dẫn về lò sấy để cấp nhiệt cho công đoạn sấy gạch. Sau đó khí thải được dẫn thoát ra môi trường qua 02 ống khói cao 28m và 15m, đường kính 2,0m.

2. Bố trí quạt gió công nghiệp để điều hòa không khí; sử dụng biện pháp phun sương nhằm giảm thiểu sự phát tán bụi.

3. Xây dựng nhà vệ sinh tự hoại để thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân.

4. Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước mưa chảy tràn bao quanh nhà xưởng, có các hố ga lắng cặn, sau đó dẫn về bể lắng (ở phía Tây Bắc xí nghiệp) để tiếp tục lắng cặn trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

5. Xây dựng tường rào chắn tại bãi chứa nguyên liệu đất sét, đồng thời đào hệ thống mương thu gom nước dưới chân bãi để thu gom nước mưa chảy tràn dẫn về hồ lắng chặn trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

6. Trang bị thùng đựng rác chuyên dụng để thu gom rác thải sinh hoạt, có đội chuyên trách thực hiện công tác vệ sinh môi trường thu gom rác hàng ngày và xử lý bằng cách chôn lấp trong khuôn viên Xí nghiệp.

7. Đã bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của nhà máy.

8. Trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy; thành lập đội PCCC được huấn luyện về nghiệp vụ theo quy định.

9. Trồng cây xanh trong khuôn viên Xí nghiệp nhằm tạo cảnh quan môi trường và điều hòa vi khí hậu.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu bắt buộc sau đây trong giai đoạn tiếp theo của dự án:

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong Báo cáo và các yêu cầu của Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong các giai đoạn tiếp theo của dự án.

2. Tự chịu trách nhiệm đối với các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đã được thực hiện có thay đổi, điều chỉnh so với báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt đã nêu tại Điều 1 Giấy xác nhận này, đảm bảo các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan của pháp luật hiện hành.

3. Vận hành các công trình xử lý chất thải đã được nêu tại Điều 1 Giấy xác nhận này theo đúng thiết kế, đảm bảo các quy trình, quy phạm kỹ thuật. Hợp đồng với đơn vị có năng lực để định kỳ thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại đi xử lý theo đúng quy định.

4. Tiếp tục thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường có liên quan của pháp luật hiện hành.

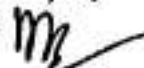
5. Chủ động xử lý, khắc phục kịp thời các sự cố và các tình huống bất lợi xảy ra gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường trong suốt quá trình vận hành của dự án và báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan nhà nước có liên quan khác để được hướng dẫn, hỗ trợ.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Giấy xác nhận này có giá trị kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND huyện Bồ Trách;
- Lưu VT, CCMT.



Nguyễn Hữu Thiện

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 3325/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 09 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xí nghiệp gạch
Tuynel Hòa Trạch II của Công ty TNHH Trường Phiêm**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 29121000145, chứng nhận lần đầu ngày 10/09/2010 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp;

Xét Văn bản đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xí nghiệp gạch Tuynel Hòa Trạch II của Công ty TNHH Trường Phiêm;

Xét ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 198/STNMT-CCQLĐĐ ngày 02/2/2018 và Công văn số 1261/STNMT-CCQLĐĐ ngày 16/7/2018; Sở Xây dựng tại Công văn số 361/SXD-QHKT ngày 26/01/2018 và Công văn số 2720/SXD-QHKT ngày 18/7/2018; Sở Công thương tại Công văn số 110/SCT-QLCN ngày 26/01/2018 và Công văn số 810/SCT-QLCN ngày 13/7/2018; UBND huyện Bố Trạch tại Công văn số 140/UBND ngày 29/01/2018 và Công văn số 1221/UBND ngày 16/7/2018; UBND xã Hòa Trạch tại Công văn số 77/UBND ngày 06/4/2018 và Công văn số 195/UBND ngày 16/7/2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 2898/KHĐT-KT ngày 25/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận Nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG PHIÊM.

Mã số doanh nghiệp: 3100406538 đăng ký lần đầu ngày 10/01/2007, thay đổi lần thứ 2 ngày 30/6/2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp; Địa chỉ trụ sở chính: tiểu khu 2, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NGUYỄN ĐĂNG TÙNG; Sinh ngày 10/11/1972; CMND số: 194051916 cấp ngày 22/7/2005; Chỗ ở hiện tại: tiểu khu 2, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Chức vụ: Giám đốc.

Thực hiện điều chỉnh dự án đầu tư tại Giấy chứng nhận đầu tư số 29121000145, chứng nhận lần đầu ngày 10/09/2010 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: Xí nghiệp gạch Tuynel Hòa Trạch II.

2. Mục tiêu và quy mô đầu tư:

- Sản xuất gạch Tuynel đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.
- Quy mô sản xuất: 10 triệu sản phẩm/năm.

3. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 41.000m², trong đó:

- **Diện tích đất sử dụng đã phê duyệt:** 24.334,6m² được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH479243 ngày 28/9/2017, thời hạn sử dụng đến ngày 23/11/2060.

- **Diện tích đất sử dụng điều chỉnh:** 41.000m² (tăng 16.665,4m²).

- **Lý do đề nghị điều chỉnh:** Nhà đầu tư có nhu cầu cải tạo, mở rộng nhà phơi gạch do diện tích nhà phơi hiện tại không đủ để phơi gạch trong mùa mưa bão.

4. Địa điểm đầu tư: xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

5. Tổng vốn đầu tư:

- **Tổng vốn đầu tư đã phê duyệt:** 9.800 triệu đồng (Chín tỷ tám trăm triệu đồng chẵn), trong đó:

+ Vốn tự có của nhà đầu tư: 4.800 triệu đồng.

+ Vốn vay Ngân hàng thương mại: 5.000 triệu đồng.

- **Tổng vốn đầu tư điều chỉnh:** 15.800 triệu đồng (Mười lăm tỷ tám trăm triệu đồng), trong đó:

+ Vốn tự có của nhà đầu tư: 7.800 triệu đồng.

+ Vốn vay Ngân hàng thương mại: 8.000 triệu đồng.

- **Lý do đề nghị điều chỉnh:** Việc đầu tư cơ sở hạ tầng tại phần diện tích đề xuất mở rộng thêm làm tăng chi phí xây dựng dẫn đến tăng tổng mức đầu tư

6. Tiến độ dự án đầu tư:

- Dự án Xí nghiệp gạch Tuynel Hòa Trạch II: đã hoàn thành đi vào sử dụng.

- Phần điều chỉnh mở rộng của Dự án: Khởi công trong vòng 12 tháng kể từ ngày có Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; Hoàn thành, đưa dự án vào hoạt động trong vòng 24 tháng kể từ ngày khởi công.

7. Thời gian hoạt động dự án: Đến tháng 11/2060.

Điều 2. Ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án:

Nhà đầu tư có trách nhiệm phải thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án phần diện tích mở rộng trong thời gian 01 tháng kể từ ngày có Quyết định chủ trương đầu tư.

Điều 3. Các điều kiện đối với Nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm đăng ký bổ sung nhu cầu sử dụng, chuyển mục đích sử dụng đất để UBND huyện Bố Trạch báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường tập hợp trình UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp gần nhất.

2. Tổ chức lập quy hoạch chi tiết trong phạm vi khu đất mở rộng dự án, lấy ý kiến các cơ quan trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

3. Nhà đầu tư lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cấp phép xây dựng trước khi triển khai đầu tư theo đúng các quy định hiện hành;

4. Tự thỏa thuận bồi thường, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án theo đúng quy định pháp luật;

5. Lập Kế hoạch bảo vệ môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai thi công dự án theo quy định pháp luật hiện hành;

6. Đáp ứng và duy trì việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động của Dự án;

7. Triển khai các thủ tục đầu nối điện, nước theo đúng quy định;

8. Đảm bảo góp vốn và huy động vốn đầu tư đầy đủ, đúng tiến độ để thực hiện Dự án như đã cam kết;

9. Tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động... và các quy định pháp luật có liên quan khác;

10. Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 71, Luật Đầu tư và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 70, Luật Đầu tư. Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

Quyết định này thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 29121000158, chứng nhận lần đầu ngày 27/01/2011 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp.

Điều 5. Quyết định này được lập thành 03 bản. Nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, 01 bản được lưu tại UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, XD, CT;
- UBND huyện Bố Trạch;
- UBND xã Hòa Trạch;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

Được cấp cho công dân, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

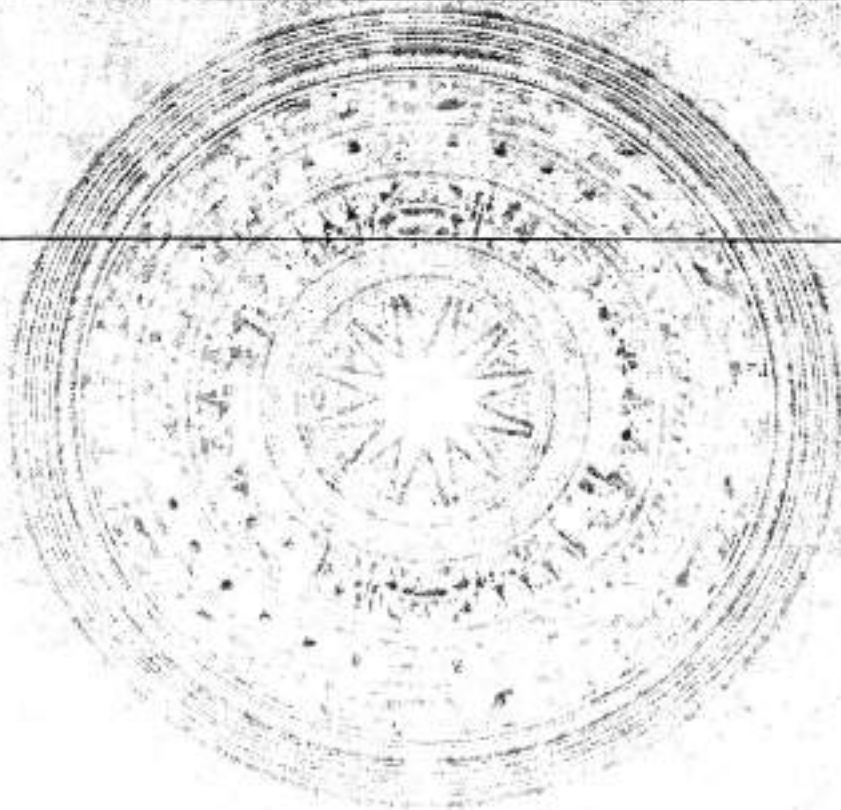
CÔNG TY TNHH TRƯƠNG PHIÊM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3100406538, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 01 tháng 10 năm 2019
Số thuế GTGT: Phong Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình
Địa chỉ trụ sở chính: Tiền Khai 2, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

ĐD 318859

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý



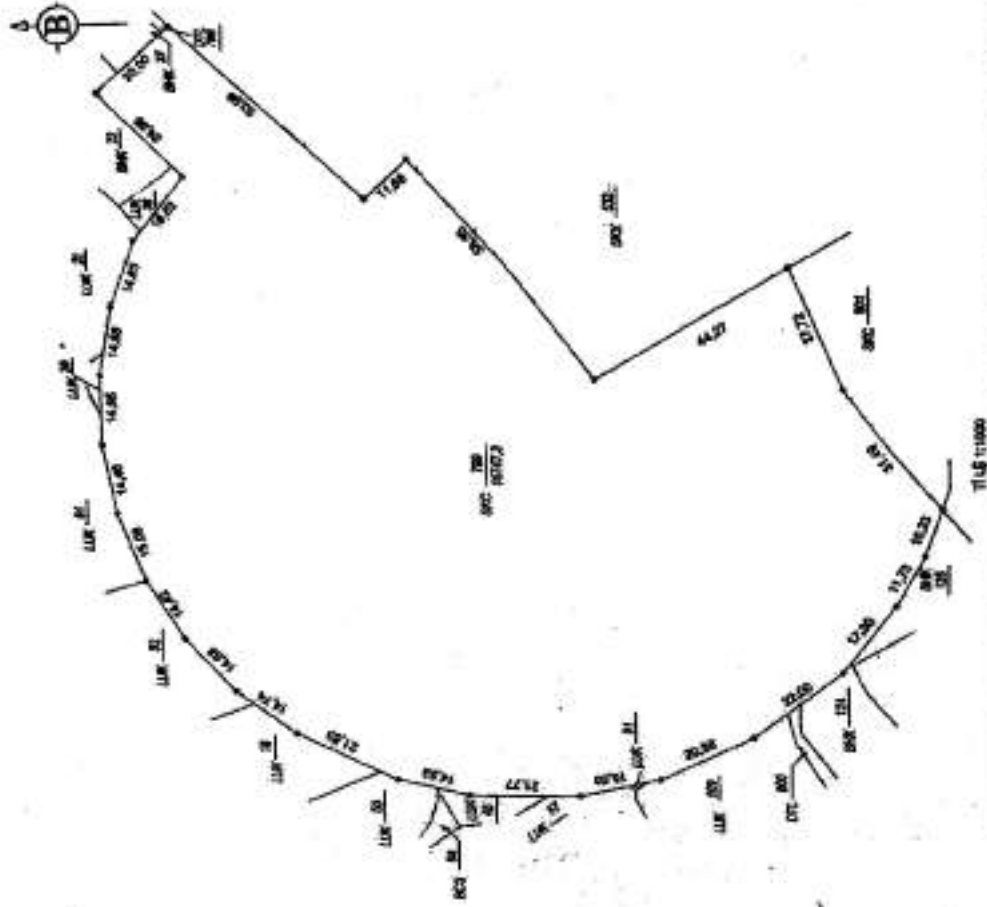
Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, thay đổi hoặc bỏ
sang bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư
hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 799, tờ bản đồ số: 19
 - b) Địa chỉ: Thôn Đông Vượng, xã Hoà Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
 - c) Diện tích: 1.5747,3 m² (bằng chữ: Mười lăm nghìn bảy trăm bốn mươi bảy phẩy ba mét vuông)
 - d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
 - e) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
 - f) Thời hạn sử dụng: Đến tháng 11 năm 2050
 - g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
2. Nhà ở: -
3. Công trình xây dựng khác: -
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -
5. Cây lâu năm: -
6. Vật khác: Không.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Quảng Bình, ngày 01 tháng 5 năm 2022
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
 TU. CHỦ TỊCH
 KT. GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
 PH. GIÁM ĐỐC



Hoàng Quốc Việt

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

Là người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY TNHH TRƯỜNG PHIÊM

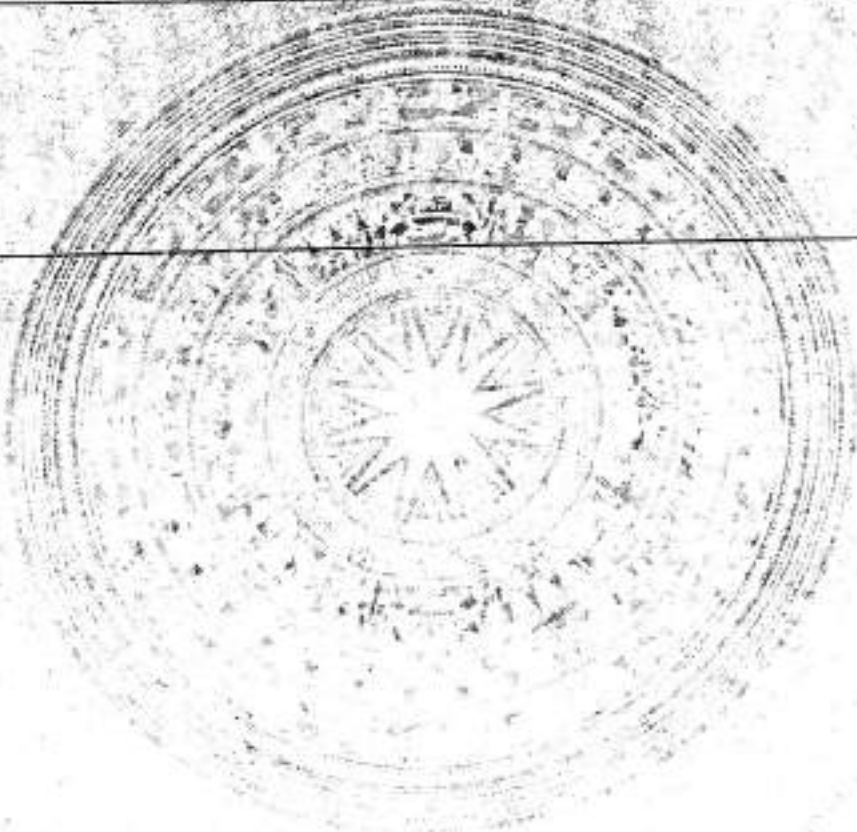
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3100406538, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 11 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 01 tháng 10 năm 2019

Cơ quan ký - Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình
Địa chỉ trụ sở chính: Tiểu khu 2, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

ĐD 318856

Mức nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý



Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ số đăng cáo trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



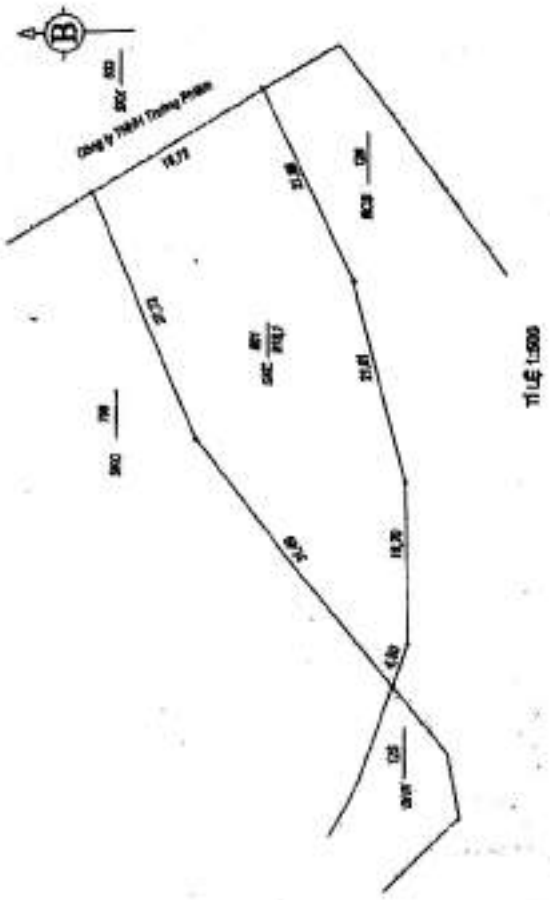
II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 801, tờ bản đồ số: 19
- b) Địa chỉ: Thôn Đông Vàng, xã Hoà Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
- c) Diện tích: 918,1 m² (bằng chữ: Chín trăm mười tám phẩy một mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng rừng
- đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
- e) Thời hạn sử dụng: Đến tháng 11 năm 2060
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

- 2. Nhà ở: -
- 3. Công trình xây dựng khác: -
- 4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -
- 5. Cây lâu năm: -
- 6. Giá trị khác: Không.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Quảng Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2022
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
TU QU. CHỦ TỊCH
KT. GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
PHO GIÁM ĐỐC



Hoàng Quốc Việt

Số: 282./TD-PCCC

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 19/TTr-TRP ngày 27/6/2024 của Công ty TNHH Trường Phiêm.

Người đại diện theo pháp luật là ông: Nguyễn Đăng Tung Chức vụ: Giám đốc.

**PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
CHỨNG NHẬN:**

Công trình: Nhà máy sản xuất gạch tuynel và trạm cấp dầu nội bộ Công ty TNHH Trường Phiêm.
Địa điểm xây dựng: Xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Trường Phiêm.

Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH TVTK-LIFEHOUSE và Công ty TNHH MTV Lê Điền Group.

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

1. Đường giao thông cho xe chữa cháy; Khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy;
2. Bậc chịu lửa; Cấp nguy hiểm cháy; Hạng nguy hiểm cháy, nổ;
3. Bố trí công năng của công trình liên quan đến phòng cháy và chữa cháy;
4. Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; Giải pháp thoát nạn;
5. Hệ thống cấp nước chữa cháy trong và ngoài nhà;
6. Hệ thống báo cháy tự động; Hệ thống chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn;
7. Hệ thống công nghệ; Giải pháp chống nổi bễ; Hệ thống thu hồi hơi xăng dầu; Hệ thống điện; Hệ thống chống sét đánh thẳng; Hệ thống nối đất chống sét cảm ứng và chống tĩnh điện; Hệ thống nối đất an toàn đối với trạm cấp xăng, dầu nội bộ;
8. Trang bị bình chữa cháy, dụng cụ chữa cháy ban đầu và dụng cụ phá dỡ thô sơ;
9. Giải pháp cấp điện cho hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về phòng cháy và chữa cháy.

Quy mô công trình và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ghi từ trang 2 đến trang 3./

Quảng Bình, ngày 09 tháng 07 năm 2024

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Thượng tá Lê Văn Lộc

Nơi nhận:

- C07 - Bộ Công an
- Đồng chí Trưởng phòng (để b/cáo);
- Công ty TNHH Trường Phiêm;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Lưu: PC07(TM).

QUY MÔ CÔNG TRÌNH VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐƯỢC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 282 /TD-PCCC, ngày 09 tháng 07 năm 2024 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Quảng Bình)

STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
I	QUY MÔ CÔNG TRÌNH	
1	<p>Quy mô công trình: Công trình: Nhà xưởng sản xuất gạch tuynel và Trạm cấp xăng, dầu nội bộ Công ty TNHH Trường Phiêm được xây dựng trong khuôn viên đất có diện tích 55.169 m² tổng khối tích của các hạng mục trong công trình là 185.108,054m³, được chia thành 03 khu vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực A gồm các hạng mục: <ul style="list-style-type: none"> + Mái che khu vực nghiền trộn nguyên liệu đầu vào có diện tích 4.564m², bậc chịu lửa bậc IV, hạng sản xuất hạng D; + Nhà xưởng sản xuất gạch tuynel, hệ thống lò nung quay có diện tích 10.767m², khối tích 74.154m³ bậc chịu lửa bậc IV, hạng sản xuất hạng D, chiều cao 9,3m; + Mái che khu vực chứa vật tư cơ khí có diện tích 3.442,8m², khối tích 22.377m³, chiều cao 7,5m, bậc chịu lửa bậc IV, hạng sản xuất hạng E; + 03 Nhà ở công nhân có diện tích 50m², 01 tầng, BCL bậc II; + 01 trạm cấp dầu nội bộ gồm 01 bể chứa dầu có khối tích 15m³, 01 cột bơm dầu; + Trạm biến áp; sân bãi và các hạng mục phụ trợ khác. - Khu vực B gồm các hạng mục: <ul style="list-style-type: none"> + Nhà điều hành 01 tầng có diện tích 620m², BCL bậc II; + Nhà ăn công nhân 01 tầng có diện tích 362m², BCL bậc II; + Kho phế liệu có diện tích 330m², chiều cao 6,6m, bậc chịu lửa bậc IV, hạng nguy hiểm E; + Kho vật tư cơ khí có diện tích 1.113m², chiều cao 9,3m, bậc chịu lửa bậc IV, hạng nguy hiểm E; + Mái che bãi chứa ngói thành phẩm có bậc chịu lửa bậc IV, hạng nguy hiểm E; + 01 nhà ở công nhân có diện tích 130m², 01 tầng, BCL bậc II; + Sân bãi nội bộ và các hạng mục phụ trợ khác. - Khu vực C gồm các hạng mục: <ul style="list-style-type: none"> + Mái che nhà xưởng sản xuất ngói không nung và bãi chứa ngói thành phẩm có diện tích 7.210m², khối tích 59.482,5m³, chiều cao 9m, bậc chịu lửa IV, hạng sản xuất hạng D; + 01 trạm cấp xăng nội bộ có khối tích bể chứa 15m³, 01 cột bơm xăng; + 03 nhà ở công nhân, mỗi nhà có diện tích 50m², bậc chịu lửa bậc II; + 01 bãi chứa ngói thành phẩm có diện tích 1.392m², chiều cao 9m, bậc chịu lửa bậc IV, hạng sản xuất hạng E; + Hồ nước nhân tạo có khối tích 5000m³; đường giao thông nội bộ, sân bãi và các hạng mục phụ trợ khác. 	
2	<p>Quy mô các hệ thống phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật khác có liên quan</p> <p>a) Hệ thống báo cháy tự động: Công trình được thiết kế hệ thống báo cháy tự động loại thường đối với nhà điều hành, nhà ăn công nhân khu vực B gồm 01 tủ trung tâm báo cháy 10 kênh đặt tại nơi có người thường trực 24/24h, đầu báo cháy khói được bố trí dưới trần nhà;</p>	

	<p>b) Hệ thống chữa cháy bằng nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm bơm cấp nước chữa cháy đặt độc lập, gồm 01 bơm động cơ điện chính, 01 bơm động cơ nhiên liệu dự phòng có cùng thông số kỹ thuật $Q = 171 \text{ m}^3/\text{h}$, $H = 90 \text{ m.c.n}$. Hồ nước khối tích 5.000m^3. - Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà: Bố trí 12 trụ chữa cháy ngoài nhà loại trụ 03 cửa được kết nối với trạm bơm cấp nước chữa cháy. - Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà: Mỗi điểm được bảo vệ bởi 01 tia phun tới; bố trí 23 họng chữa cháy vách tường, mỗi hộp chữa cháy vách tường bố trí 01 van góc D50, 01 lăng phun chữa cháy, 02 cuộn vòi D50 dài 20m được kết nối sẵn dài 40m, vòi được treo ở dạng xếp giá đỡ và được kết nối sẵn với họng nước và lăng phun. Hệ thống được kết nối với trạm bơm cấp nước chữa cháy. <p>c) Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, sơ đồ chỉ dẫn thoát nạn: Thiết kế gian phòng, hành lang, cầu thang, các lối ra lối rẽ trên đường thoát nạn, nhà đặt máy bơm chữa cháy.</p> <p>d) Trang bị bình chữa cháy tại các khu vực công trình, nhà đặt máy bơm chữa cháy và dụng cụ phá dỡ thô sơ.</p> <p>e) Trang bị bình chữa cháy và dụng cụ chữa cháy ban đầu tại trạm cấp dầu nội bộ, trạm cấp xăng nội bộ.</p>	
II	DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ	
1	Thuyết minh: 01 quyển	
2	Bản vẽ mặt bằng tổng thể: TT-01-A; TT-02-A; TT-01-B+TT-03-B; TT-01-C+TT-03-C	
3	<p>Bản vẽ kiến trúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khu vực A: TM-01-A; KT.A.01-01+KT.A.01-06; KT.A.02-01+KT.A.02-05; KT.A.03-01+KT.A.03-03; KT.A.04-01+KT.A.04-04; trạm cấp dầu nội bộ: TM-C-01; TM-C-02; KT.C.04-01+KT.C.04-12; + Khu vực B: KT.B.01-01+KT.B.01-05; KT.B.02-01+KT.B.02-05; KT.B.03-01+KT.B.03-07; KT.B.04-01+KT.B.04-05; KT.B.05-01+KT.B.05-07; KT.B.06-01+KT.B.06-05; + Khu vực C: TM-01-C; KT.C.01-01+KT.C.01-05; KT.C.02-01+KT.C.02-05; KT.C.03-04+KT.C.03-04; trạm cấp xăng nội bộ: TXNB-01+TXNB-09; + Bản vẽ nhà bơm: KT.C.04-01+KT.C.04-04 	
4	Bản vẽ báo cháy tự động: BC.B.01+BC.B.04	
5	Bản vẽ hệ thống cấp nước chữa cháy trong và ngoài nhà, trang bị bình chữa cháy, dụng cụ phá dỡ thô sơ: CC.A-01+CC.A-07, KT.C.04-13; CC.B-01+CC.B-07; CC.C-01+CC.C-05	
6	Bản vẽ đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn: EX.A.01+EX.A.05; EX.B.01+EX.B.07; EX.C.01+EX.C.07	
7	Bản vẽ giải pháp cấp điện cho hệ thống PCCC: Đ-01	

Lưu ý:

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt này thay thế cho Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 481/TD-PCCC ngày 16/8/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Quảng Bình.
- Thông tin tại Giấy chứng nhận này chỉ xác nhận bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các chỉ tiêu về quy hoạch, xây dựng.

- (1) Bên A thuê Bên B và Bên B đồng ý thực hiện vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ nơi lưu chứa chất thải của Bên A đến khu lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại của Bên B.
- (2) Hợp đồng này có thời hạn từ ngày 05 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

ĐIỀU 2. GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

- (1) Đặc tính chất thải: Chất thải công nghiệp, nguy hại ở dạng rắn, lỏng.
 - Địa điểm giao nhận chất thải: Tại kho lưu chứa chất thải nguy hại – Xí nghiệp gạch Tuynel Hòa Trạch 2.
 - Địa chỉ: Xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- (2) Tần suất thu gom: 01 lần/ 1 năm. Tháng 12 năm 2024.
 - Trường hợp bên A có nhu cầu thu gom đột xuất thì báo trước cho bên B 02 ngày.
 - **Điện thoại thường trực khi gọi lấy chất thải: liên hệ trực tiếp với nhân viên ký hợp đồng.**
- (3) Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng có trong giấy phép vận chuyển chất thải công nghiệp, nguy hại đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh để vận chuyển chất thải theo quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.
- (4) Địa điểm xử lý chất thải: Toàn bộ chất thải công nghiệp, nguy hại Bên A giao cho Bên B được vận chuyển về tập trung, xử lý tại Khu xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn - Khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, địa chỉ: Thôn 2, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

(1) **Danh mục chất thải:**

STT	Loại chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã GTNH	Đơn vị tính
01	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 01 06	Kg
02	Giẻ lau, găng tay dính dầu	Rắn	18 02 01	Kg
03	Dầu động cơ hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	Kg

- (2) Đơn giá thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải tính bằng tiền Việt Nam đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) được áp dụng như sau :
 - Trường hợp khối lượng chất thải nguy hại của Quý công ty $\leq 500\text{kg}/ 01$ lần thu gom/ 01 cơ sở thì đơn giá trọn gói cho mỗi lần vận chuyển, xử lý là **16.000.000VNĐ/ 01 lần thu gom/ 01 cơ sở.**
 - Trường hợp khối lượng chất thải của quý công ty $> 500\text{kg}/ 01$ lần thu gom/ 01 cơ sở thì 500kg đầu tính 16.000.000VNĐ và cứ mỗi 1kg tiếp theo tính **15.000 đ/1kg.**

- (3) Hai bên sẽ lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến cơ sở để hai bên nghiệm thu khối lượng và thanh quyết toán hợp đồng. Trường hợp bên A phát sinh chất thải mới hai bên sẽ thống nhất phương án xử lý và đơn giá bổ sung tại phụ lục hợp đồng.
- (4) Đơn giá trên sẽ được điều chỉnh lại theo sự thay đổi của thị trường thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai bên bằng văn bản.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- (1) Theo quy định hiện hành, thuế GTGT đối với phí vận chuyển và xử lý chất thải sẽ do Bên A chịu.
- (2) Bên A thanh toán phí phát sinh theo (3) (2) bằng chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt vào tài khoản của Bên B, chậm nhất sau bảy (7) ngày kể từ ngày bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ của bên B.
- (3) Nếu trong vòng 1 năm kể từ ngày ký hợp đồng Quý Công Ty không bàn giao chất thải cho Công ty Cổ phần Môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn thì hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng và Quý Công ty vẫn phải thanh toán chi phí 16.000.000 VNĐ coi như phí duy trì hợp đồng 1 năm vừa qua.
- (4) Trong vòng 01 tháng kể từ ngày bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ nếu bên A không thanh toán đầy đủ cho bên B, bên B sẽ tạm dừng việc vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại cho đến khi bên A thanh toán.
- (5) Nếu sau 01 tháng kể từ ngày nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ của bên B mà bên A chưa thanh toán thì bên A phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường, tại thời điểm thanh toán.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

- (1) Bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo (3),4 của Hợp đồng.
- (2) Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B hồ sơ chất thải bao gồm nguồn gốc xuất xứ, các tài liệu về quản lý chất thải, mẫu biên bản bàn giao chất thải (nếu bên A có sử dụng loại chứng từ đặc biệt)
- (3) Trước khi giao cho Bên B, Bên A có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải công nghiệp nguy hại tại cơ sở phát sinh chất thải bên A và đóng gói theo đúng quy định pháp luật và nhằm thuận tiện cho việc quản lý, vận chuyển và xử lý chất thải. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải, Bên A phải thông báo trước cho Bên B để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành xử lý cho phù hợp.
- (4) Bên A tạo điều kiện cho Bên B trong việc vận chuyển chất thải công nghiệp, nguy hại trong phạm vi của Bên A, hỗ trợ bên B xe nâng và công nhân vận hành xe nâng (nếu cần) xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.
- (5) Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.
- (6) Bên A có quyền kiểm tra giám sát quá trình cân đo khối lượng, vận chuyển và xử lý chất thải của mình, với điều kiện việc giám sát, kiểm tra này không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Bên B.
- (7) Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các chất thải không bàn giao cho bên B vận chuyển và xử lý.

ĐIỀU 6.**TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B**

- (1) Bên B có trách nhiệm vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng.
- (2) Bên B bố trí công nhân bốc xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.
- (3) Cùng Bên A xác nhận khối lượng chất thải vận chuyển xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.
- (4) Bên B có trách nhiệm thông tin đầy đủ cho Bên A bằng văn bản về các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý.
- (5) Bên B hoàn thành đầy đủ chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của luật pháp và giao lại chứng từ lưu cho bên A đúng thời hạn.
- (6) Trong trường hợp Bên B phát hiện một số hoặc toàn bộ chất thải không phù hợp với hồ sơ chất thải thì hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận giải quyết số chất thải đó theo đúng quy định hiện hành. Việc tiếp tục xử lý phần chất thải phát sinh trên thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên theo đúng quy định hiện hành và Bên A phải chịu hoàn toàn chi phí.
- (7) Bên B có quyền tạm dừng việc vận chuyển chất thải nếu phát hiện chất thải của bên A không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định pháp luật, bao gồm như không giới hạn ở Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 01/09/2015 của Bộ Tài nguyên môi trường.
- (8) Bên B có quyền từ chối vận chuyển chất thải khi Bên A không có người bàn giao và xác nhận khối lượng.

ĐIỀU 7.**BẢO MẬT**

- (1) Các Bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin mà mình nhận được từ Bên kia trong suốt thời hạn và sau khi hết hạn của Hợp đồng này và phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết duy trì tính bảo mật của thông tin này.
- (2) Mỗi Bên sẽ đối xử với các thông tin hợp đồng như là các thông tin mật, có giá trị và độc quyền, và sẽ không tiết lộ và đảm bảo rằng các nhân viên của mình cũng sẽ không tiết lộ bất kỳ thông tin Hợp đồng nào cho bất kỳ bên thứ ba nào khác nếu như không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.

ĐIỀU 8.**SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

- (1) Hợp đồng này và các phụ lục (nếu có) của Hợp đồng này có thể sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên.
- (2) Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:
 - (a) Hợp đồng hết hạn;
 - (b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản;
 - (c) Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức bằng cách gửi thông báo đến Bên A nếu Bên A không thanh toán phí dịch vụ theo đúng quy định tại (3), 4 trong thời hạn mười (30) ngày kể từ khi nhận được hóa đơn tài chính và đề nghị thanh toán của Bên B.

ĐIỀU 9.**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- (1) Bất kỳ và mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở tinh thần hữu nghị và cùng có lợi.

- (2) Trong trường hợp không thể giải quyết được thông qua thương lượng và hòa giải, mỗi bên sẽ có quyền đệ trình tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại đó lên tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG

- (1) Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên, không dự đoán được hoặc không khắc phục được như động đất, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác không lường trước được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- (2) Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- (a) Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;
- (b) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- (3) Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng đúng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 11. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- (1) Hai Bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ triển khai Hợp đồng, nếu có vấn đề gì cần giải quyết, hai bên kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai Bên.
- (2) Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký. Sau khi hai bên hoàn thành Hợp đồng nghĩa vụ theo hợp đồng và hết thời hạn hiệu lực hợp đồng thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.
- (3) Hợp đồng được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.



Đại diện Bên A
Nguyễn Đăng Tuấn



Đại diện Bên B
Giám Đốc
Trần Vũ Hiệp

Quảng Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2014

SỔ ĐĂNG KÝ CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI

Mã số QLCTNH: 44.000038.T

(Cấp lần 1)

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải:

Tên chủ nguồn thải: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRƯỜNG PHIÊM

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 052.3862856 Fax: 052.3862856 E-mail: nguyennhoc7749@gmail.com

Tài khoản số: 53110000124371 tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Quảng Bình

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2902000820, đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 01 năm 2007, nơi cấp: Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình.

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải CTNH đã đăng ký cơ sở phát sinh CTNH kèm theo danh sách CTNH và chất thải thông thường theo Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.
2. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 25 Thông tư số 12/2011/TT-TNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

IV. Điều khoản thi hành:

Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động./.

Nơi nhận:

- Như phần I;
- Lưu CCMT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Thiện



PHỤ LỤC

(Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải có mã số QLCTNH: 44.000038.T do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp lần 1 ngày 24 tháng 6 năm 2014)

1. Cơ sở phát sinh CTNH:

Tên: Xí nghiệp gạch tuynel Hòa Trạch 2

Địa chỉ: Xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 052.3862856 Fax: 052.3862856 E-mail: nguyennhoc7749@gmail.com

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2902000820, đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 01 năm 2007, nơi cấp: Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình.

2. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn, lỏng, bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	3	16 01 06
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	lỏng	130	17 02 03
3	Giẻ lau, vải bảo vệ bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	15	18 02 01
Tổng số lượng			148	

3. Danh sách chất thải thông thường đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn, lỏng, bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)
1	Rác thải sinh hoạt	Rắn	550
2	Rác thải văn phòng	Rắn	50
Tổng số lượng			600

4. Hồ sơ kèm theo Sổ đăng ký:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2902000820, đăng ký lần đầu: Ngày 10 tháng 01 năm 2007, nơi cấp: Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình;

- Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Xí nghiệp gạch Tuynel Hòa Trạch 2 tại xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình của Công ty TNHH Trường Phiêm.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hoà Trạch, ngày 12 tháng 02 năm 2018.

HỢP ĐỒNG THU GOM RÁC THẢI SINH HOẠT

Số: 7.3/HĐTGR

- Căn cứ: Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;
- Căn cứ: Bộ luật thương mại số 36/2005/QH11;
- Căn cứ: Bộ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Hôm nay, ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại địa chỉ trụ sở Công ty TNHH Trường Phiêm chúng tôi bao gồm:

BÊN A: Đại diện Công ty TNHH Trường Phiêm

Mã số thuế: 3100406538

Địa chỉ: Tiểu khu 2, Thị trấn Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình

Email: ctynhhtruongphiem@gmail.com

Số điện thoại liên lạc: 0929917888

Đại diện: Nguyễn Đăng Tung

Chức danh: Giám đốc

BÊN B: Đại diện UBND Xã Hoà Trạch

Mã số thuế: 3100181845

Địa chỉ: xã Hoà Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

Số điện thoại liên lạc: 0944 214 978

Đại diện: Ông Phan Thanh Lâm

Chức danh: Chủ tịch UBND

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng số 7.3/HĐTGR với những nội dung sau đây:

Điều 1: Nội dung công việc

1. Hai bên thỏa thuận về việc bên A thuê dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt của bên B cho khu vực Nhà máy sản xuất gạch Tuynel Hoà Trạch của bên A tại địa chỉ: Thôn Đồng Vụng, xã Hoà Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Thời hạn hợp đồng: Từ thời điểm ký kết đến khi có văn bản ngưng thông báo hết hạn hợp đồng.

3. Giá hạn hợp đồng

Khi hết hạn hợp đồng bên A tiếp tục ủy quyền cho bên B theo nội dung hợp đồng này với các điều kiện sau:

- Hai bên tiếp tục có nhu cầu ký tiếp hợp đồng.
- Bên B thực hiện tốt nội dung, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hợp đồng này.

Điều 2: Mô tả công việc

1. Tần suất thu gom: Bên B thực hiện thu gom rác thải trên địa bàn xã Hoà Trạch với tần suất 04 ngày/01 tháng, vào sáng ngày thứ 6 hàng tuần.
2. Thời gian thu gom: Thu gom, vận chuyển trong ngày đến khi nào hết rác, cố định vào buổi sáng, bắt đầu từ 06 giờ 00 phút (Nếu vì lý do thời tiết bất khả kháng thì sẽ chuyển sang buổi chiều bắt đầu từ 13 giờ 30 phút).
3. Tần suất và thời gian thu gom có thể thay đổi phụ thuộc vào khối lượng rác trên địa bàn và những vấn đề đột xuất do khách quan mang lại hoặc phục vụ nhiệm vụ theo kế hoạch của địa phương.

Điều 3: Nhân lực, phương tiện thu gom

1. Đối với đơn vị Công ty Trường Phiêm: thu gom bằng xe đẩy tay hoặc xe ô-tô cuốn ép chuyên dụng, có tín hiệu, bắt đầu từ 06 giờ 00 phút hàng ngày theo lịch, đi theo từng tuyến cố định trên khu vực quy định. Nếu phải thu gom buổi chiều thì bắt đầu từ 17 giờ 00 phút.
3. Nhân lực và phương tiện thu gom: Bên B chủ động bố trí nhân lực, trang phục, phương tiện cho người lao động đầy đủ, đảm bảo công tác thu gom, vận chuyển rác thải đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 4: Quy trình xử lý rác thải sinh hoạt

Bước 1: Phân loại chất thải rắn hay các loại chất thải khác.

Bước 2: Tiến hành thu gom tận nơi.

Bước 3: Vận chuyển chất thải đến điểm tập trung để rửa sạch hoặc ép cục.

Điều 5. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Phí dịch vụ: **2.500.000 VND/ năm**
2. Giá trị hợp đồng tương ứng với số giờ thực tế bên A thuê máy xúc của bên B theo biên bản nghiệm thu số giờ làm việc
3. Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt Việt Nam đồng
- 3.2. Cách thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
4. Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 10 ngày
Kể từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 10 tháng 12 mỗi năm

Điều 6: Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của bên A:

- 1.1. Chứa rác vào bao nylon cột kín miệng hoặc thùng chứa rác chuyên dụng đúng chuẩn, thực hiện đầy đủ các quy định về phân loại rác thải rắn tại nguồn, không được đưa các loại rác thải nguy hại, rác thải không hợp pháp và rác thải có thể gây cháy.
- 1.2. Nếu xảy ra bất kỳ tình trạng phát sinh rác thải ngoài quy định của hợp đồng để chung với rác thải sinh hoạt, Bên B có quyền từ chối thu gom rác thải này ngày hôm đó (hai bên lập biên bản sự việc). Bên A có trách nhiệm thanh toán thêm chi phí thu gom, vận chuyển tương

ứng với khối lượng một chuyến vận chuyển tối thiểu trong tháng theo đơn giá đúng trong hợp đồng.

1.3. Giao rác đúng thời gian và đặt tại vị trí đúng thỏa thuận, nơi lưu chứa rác thải phải thuận tiện cho xe lấy rác vào thu gom.

1.4. Thanh toán thêm các chi phí phát sinh khi thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt có lẫn rác thải rắn công nghiệp theo đơn giá đã ký kết trong hợp đồng.

1.5. Thực hiện đúng quy định về phân loại rác thải tại nguồn.

1.6. Thông báo cho Bên B trong trường hợp khối lượng rác thải tăng lên để Bên B có kế hoạch điều động phương tiện xe, máy phù hợp. Bên A sẽ chịu trách nhiệm thanh toán chi phí phát sinh.

2. Trách nhiệm của bên B:

2.1. Bố trí nhân sự phù hợp, phương tiện đến nhận rác thải sinh hoạt theo đúng thời gian thỏa thuận và đảm bảo đúng các quy định về vệ sinh đô thị. Phương tiện vận chuyển phải được trang bị bảo đảm vệ sinh môi trường, bảo đảm thu dọn sạch sẽ rác thải rơi vãi ngay sau khi đã thu gom.

2.2. Bên B sẽ từ chối thu gom hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng này nếu có các loại rác thải không có trong quy định của hợp đồng và những rác thải vật liệu không hợp pháp dễ gây cháy, nổ hoặc chứa hóa chất độc hại trộn lẫn trong thành phần rác bên A đã giao cho bên B.

2.3. Thực hiện đúng theo quy định về vệ sinh môi trường của địa phương. Vận chuyển rác thải về đúng Trạm trung chuyển.

Điều 07: Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2018 đến khi có văn bản thông báo hết hạn hợp đồng.

2. Trường hợp có bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Hợp Đồng này không thể thực thi hoặc bị vô hiệu do thỏa thuận trái với quy định của pháp luật thì các điều khoản, điều kiện còn lại của Hợp Đồng vẫn được đảm bảo thi hành.

3. Hợp đồng được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý ngang nhau và có hiệu lực từ ngày kí kết. Khi hai bên ký phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng này.

Hoà Trạch, ngày 12 tháng 02 năm 2018

Bên A



Bên B



Trần Thanh Tâm